

**BIỂU PHÍ VÀ LÃI THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ ĐỒNG THƯƠNG HIỆU SAIGON
CENTRE – TAKASHIMAYA- VIETCOMBANK**

| STT | Loại phí | Mức phí |
|------------|---|---|
| 1 | Phí thường niên(*) | Miễn phí trong 01 năm đầu tiên kể từ thời điểm phát hành thẻ lần đầu |
| 1.1 | <i>Visa hạng Vàng</i> | 200.000 VNĐ/ thẻ/ năm |
| 1.2 | <i>Visa hạng Chuẩn</i> | 100.000 VNĐ/ thẻ/ năm |
| 1.3 | <i>JCB</i> | 100.000 VNĐ/ thẻ/ năm |
| 2 | Phí cấp lại thẻ/thay thẻ/gia hạn thẻ (theo yêu cầu của chủ thẻ) | Miễn phí |
| 3 | Phí cấp lại PIN | 30.000 VNĐ/ lần/ thẻ |
| 4 | Phí đòi bồi hoàn | 80.000 VNĐ/ lần |
| 5 | Phí thông báo thẻ mất cấp, thất lạc | 200.000 VNĐ/ lần |
| 6 | Phí thay đổi hạn mức tín dụng/ Phí thay đổi hình thức bảo đảm hạn mức tín dụng/ Phí xác nhận hạn mức tín dụng(*) | 50.000 VNĐ/ lần |
| 7 | Phí vượt hạn mức tín dụng: (*) <ul style="list-style-type: none"> Vượt hạn mức từ 01 đến 05 ngày Vượt hạn mức từ 06 đến 15 ngày Vượt hạn mức từ ngày 16 trở đi | <ul style="list-style-type: none"> 8%/năm (số tiền vượt hạn mức) 10%/năm (số tiền vượt hạn mức) 15%/năm (số tiền vượt hạn mức) |
| 8 | Phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu (*) | 3% trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán. Tối thiểu 50.000 VNĐ |
| 9 | Phí chuyển đổi ngoại tệ (*) | 2.5% giá trị giao dịch |
| 10 | Phí rút tiền mặt | 4% số tiền giao dịch Tối thiểu 50.000 VNĐ/giao dịch |
| 11 | Phí cung cấp bản sao hóa đơn giao dịch: <ul style="list-style-type: none"> Tại ĐVCNT của Vietcombank Tại ĐVCNT không thuộc Vietcombank | 20.000VNĐ/hóa đơn 80.000VNĐ/hóa đơn |
| 12 | Phí chấm dứt sử dụng thẻ | 50.000 VNĐ/ thẻ |
| 13 | Lãi suất cho vay | Thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ. |

Lưu ý:

- Mức phí quy định đã bao gồm VAT, một số trường hợp đã được đánh dấu (*) không thuộc đối tượng chịu VAT
- Phí đòi bồi hoàn: Ngân hàng sẽ không thu phí nếu khách hàng yêu cầu đòi bồi hoàn đúng;
- Phí chuyển đổi ngoại tệ do các TCTQT và/hoặc Ngân hàng quy định;
- Tỷ giá quy đổi: Là tỷ giá do Ngân hàng áp dụng theo tỷ giá do các TCTQT quy định hoặc theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của Ngân hàng;
- Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
- Biểu phí này không bao gồm các loại phí do các Ngân hàng/Tổ chức khác quy định (nếu có);
- Vietcombank không hoàn lại phí thanh toán đã thu trong trường hợp khách hàng yêu cầu huỷ bỏ giao dịch/ dịch vụ hoặc giao dịch/ dịch vụ không được thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của Vietcombank gây ra.
- Lãi suất thẻ tín dụng quốc tế được tính theo tỷ lệ phần trăm một năm (%/năm), một năm là 365 ngày (Ba trăm sáu mươi lăm ngày);
- Ngân hàng có quyền thay đổi biểu phí này trong từng thời kì và sẽ thông báo các thay đổi về phí tối thiểu 07 ngày trước khi áp dụng, thông qua trang thông tin điện tử chính thức của NH (website: www.vietcombank.com.vn).